

Số: 49/2022/QĐST-HNGĐ

Tuần G, ngày 08 tháng 9 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN G, TỈNH ĐIỆN B

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 12 và Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 50/2022/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2022 về việc: “*Công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Lò Thị Th, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Bản Hới N, xã Quài T, huyện Tuần G, tỉnh Điện B.

- Anh Tòng Văn H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Bản Hới N, xã Quài T, huyện Tuần G, tỉnh Điện B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 31 tháng 8 năm 2022, người yêu cầu gồm chị Lò Thị Th và anh Tòng Văn H đã thỏa thuận được như sau.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ngày 14/11/2007 chị Th, anh H tiến hành đăng ký kết hôn tại UBND xã Quài T, huyện Tuần G, tỉnh Điện B. Hôn nhân của anh chị là tự nguyện không bị ai ép buộc. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách hai người không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã không tìm được tiếng nói chung. Anh, chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Th và anh H thống nhất là thuận tình ly hôn, đề nghị Tòa án công nhận cho

anh, chị.

2. Về con chung: Anh, chị có 01 người con chung là cháu Tòng Hải Đ, sinh ngày 09/11/2008. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận thống nhất giao cháu Tòng Hải Đ, sinh ngày 09/11/2008 cho chị Th trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên. Về cấp dưỡng, chị Th và anh H thống nhất, anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/1 tháng, phương thức cấp dưỡng hàng tháng. Thời điểm cấp dưỡng từ tháng 09 năm 2022 cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên, đề nghị Tòa án công nhận thỏa thuận cho anh, chị.

3. Về quan hệ tài sản: Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ phải trả: Chị Lò Thị Th và anh Tòng Văn H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ lấy về: Không có.

4. Về lệ phí: Chị Lò Thị Th và anh Tòng Văn H thuộc đối tượng được miễn lệ phí dân sự sơ thẩm, đều đề nghị Tòa án miễn lệ phí cho anh chị.

Xét thấy, sự thỏa thuận của Chị Lò Thị Th và anh Tòng Văn H là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị Th và anh Tòng Văn H thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Giao cháu Tòng Hải Đ, sinh ngày 09/11/2008 cho chị Lò Thị Th trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên. Anh Tòng Văn H phải cấp dưỡng nuôi cháu Tòng Hải Đ mỗi tháng 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*), phương thức cấp dưỡng hàng tháng. Thời điểm cấp dưỡng từ tháng 09 năm 2022 cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên.

1.3. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ phải trả: Chị Lò Thị Th và anh Tòng Văn H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ lấy về: Không có.

1.4. Về lệ phí: Chị Lò Thị Th và anh Tòng Văn H được miễn lệ phí dân sự sơ thẩm.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành (Ngày 08/9/2022) và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự báo cho người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự biết: Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền

yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiện thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Điện B;
- VKSND huyện Tuần G;
- Chi cục THADS huyện Tuần G;
- Đương sự;
- UBND xã Quài T;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Đình H